

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HẢI CHÂU  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03/02/2021

V/v "Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thanh Thủy

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Huỳnh Thanh Trà và ông Nguyễn Văn Sanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Đình Vui – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Hồ Thị Trâm A, sinh năm 1989. Có mặt

Trú tại: đường P, quận K, thành phố Đà Nẵng.

2. ***Bị đơn:*** Ông Đặng Nguyễn Phúc B, sinh năm 1980. Vắng mặt

Trú tại: đường T, quận C, thành phố Đà Nẵng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn, nội dung vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Bà Hồ Thị Trâm A và ông Đặng Nguyễn Phúc B đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không phù hợp về quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cãi nhau, xô xát. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Vào tháng 07/2020, bà A nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nhưng đã rút đơn để cố gắng đoàn tụ. Quá trình chung sống sau đó, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể khắc phục. Đến nay, mâu thuẫn đã trầm trọng. Bà A xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông B, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, bà mong muốn Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông B.

- Về con chung: Bà A và ông B có 02 con chung tên Đặng Hồ Khánh T - sinh ngày 09/8/2007, Đặng Hồ Khánh N - sinh ngày 23/10/2010. Ly hôn, bà A có nguyện vọng được nuôi con chung Khánh T và giao con chung Khánh N cho ông B nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Khánh N, do cháu bị khuyết tật nặng, bà A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Bà A không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà A không yêu cầu giải quyết về nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án đã triệu tập nhiều lần để tiến hành hòa giải, tuy nhiên ông Đặng Nguyễn Phúc B vẫn vắng mặt không có lý do. Đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kết quả xác minh ngày 04/12/2020 tại tổ dân phố nơi ông B và bà A sinh sống xác định, ông B và bà A có thời gian cư trú tại địa phương, quá trình chung sống tổ dân phố không biết về mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Hiện nay, ông B vẫn ở tại đường T, quận C, thành phố Đà Nẵng cùng với cháu Đặng Hồ Khánh N. Bà A không còn chung sống với ông B tại địa chỉ trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Tại phiên tòa bị đơn – ông Đặng Nguyễn Phúc B vắng mặt không có lý do. Dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn, nuôi con là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị Trâm A đối với ông Đặng Nguyễn Phúc B là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hải Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 mà không có lý do, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ông Đặng Nguyễn Phúc B và bà Hồ Thị Trâm A kết hôn vào năm 2007, đăng ký tại UBND phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của bà A thì thấy: Quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm không phù hợp, dẫn đến ông B và bà A phát sinh nhiều mâu thuẫn. Tháng 07/2020 bà A đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tuy nhiên sau đó bà rút

đơn để đoàn tụ. Các bên đã cố gắng hòa giải để khắc phục mâu thuẫn, nhưng không đạt kết quả. Vợ chồng hiện đã sống ly thân. Ngày 08/10/2020, bà A tiếp tục nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông B. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn giữa ông B và bà A đã kéo dài và không thể khắc phục. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hòa giải nhưng ông B vẫn không có mặt, không có ý chí muốn hàn gắn quan hệ. Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử đã phân tích pháp lý và tình cảm cho bà A nhưng bà vẫn kiên quyết xin ly hôn, xác định không còn tình cảm, không thể sống chung với ông B. Xét thấy tình cảm vợ chồng cần phải vun đắp từ hai phía mới đảm bảo cuộc sống chung hạnh phúc, nhưng tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông B đã mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A là phù hợp với Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Ông B và bà A có hai con chung tên Đặng Hồ Khánh T - sinh ngày 09/8/2007, Đặng Hồ Khánh N - sinh ngày 23/10/2010. Ly hôn, bà Anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Khánh T, giao con chung Khánh N cho ông B tiếp tục nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Khánh N mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ khi ly hôn. Mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý yêu cầu khởi kiện, ông B không có ý kiến phản hồi gì về yêu cầu nuôi con của bà A. HĐXX xét thấy, con chung Đặng Hồ Khánh T đã sống cùng mẹ ổn định, đồng thời có bản trình bày nguyện vọng được ở với mẹ nên tiếp tục giao cháu cho bà A nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với con chung Đặng Hồ Khánh N, hiện đang sống ổn định cùng ông B, nên tiếp tục giao cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi cháu Khánh T. Mặc khác, do cháu Khánh N bị khuyết tật nặng nên bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng. HĐXX nhận thấy nguyên đơn hiện có công việc và thu nhập ổn định, việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Bà A không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, ông B không có ý kiến gì nên HĐXX không đề cập đến.

[6] Về nợ chung: Bà A không yêu cầu giải quyết về nợ chung, ông B không có ý kiến gì nên HĐXX không đề cập đến.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con bà Hồ Thị Trâm A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Trâm A về việc “Tranh chấp ly hôn” đối với ông Đặng Nguyễn Phúc B.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Hồ Thị Trâm A được ly hôn với ông Đặng Nguyễn Phúc B.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Đặng Hồ Khánh T - sinh ngày 09/8/2007 cho bà Hồ Thị Trâm A trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Đặng Hồ Khánh N - sinh ngày 23/10/2010 cho ông Đặng Nguyễn Phúc B trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng của bà Hồ Thị Trâm A đối với con chung Đặng Hồ Khánh N. Việc cấp dưỡng thực hiện kể từ khi ly hôn.

Kể từ ngày ông B có đơn yêu cầu thi hành án mà bà A không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng bà A còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên thực hiện theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình.

3. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Hồ Thị Trâm A phải chịu, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0009437 ngày 14/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng bà Hồ Thị Trâm A phải chịu.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *Dương sự;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *UBND phường Phước Ninh (Số đk 82, ngày 16/10/2007);*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Thủy**